

Số: 14/BC-THCSNS

Na Sang, ngày 17 tháng 8 năm 2024.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học: 2023-2024

Thực hiện thông tư số: 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ ở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường PTDTBT THCS Na Sang báo cáo công tác hoạt động của đơn vị năm 2023-2024, cụ thể như sau:

I. Thông tin chung của đơn vị.

Tên trường: **TRƯỜNG PTDTBT THCS NA SANG**

Cơ quan chủ quản: **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ**

Tỉnh	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Phạm Hải Cường
Huyện	Mường Chà	Điện thoại	0389.265.683
Xã	Na Sang	Email cá nhân	cuongph.dantocnoitru.muongcha@dienbien.edu.vn
Đạt chuẩn quốc gia	x	Website trường	http://thcsnasang.muongcha.edu.vn
Năm thành lập	2007	Email trường	ptdtbtms@gmail.com
Công lập	x	Số điểm trường	0
Tư thục	0	Loại hình khác	0
Trường chuyên biệt	x	Thuộc vùng khó khăn	0
Trường liên kết với nước ngoài	0	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	x

Na Sang là xã biên giới, có đường biên giới Việt – Lào dài 8,348km. Tổng diện tích tự nhiên của xã là 11.791,64 ha; Có đường Quốc lộ 12 đi qua trung tâm xã, UBND xã cách trung tâm huyện Mường Chà 10km về hướng Bắc. Phía Bắc giáp Thị trấn Mường Chà, xã Ma Thì Hồ; Phía Tây giáp Cụm bản Nà Lằm, huyện Mường Mày, tỉnh Phong Sa Lý, nước CHDCND Lào; Phía Đông giáp xã Huổi Mý, xã Pu Xi (Tuần Giáo); Phía Nam giáp xã Mường Mươn. Toàn xã có 10 bản; dân số 1.017 hộ = 5,362 khẩu; gồm 05 dân tộc, trong đó: Dân tộc Thái 91 hộ = 329 khẩu, chiếm 8,84%; Dân tộc Khơ mú: 143

hộ = 684 khẩu, chiếm 13,96%; Dân tộc Mông: 558 hộ = 3.304 khẩu, chiếm 54,76%; Dân tộc Kinh 51 hộ = 184 khẩu, chiếm 5,01%. Tổng số hộ nghèo năm 2024 là: 460 hộ, chiếm 45,23%, giảm 6,78% so với năm 2023; Hộ cận nghèo 217 hộ, chiếm 21,34%.

Trường THCS Na Sang được thành lập theo Quyết định số 525/QĐ-UBND, ngày 5 tháng 06 năm 2007 và đổi tên thành trường PTDTBT THCS Na Sang theo Quyết định số 636/QĐ-UBND, ngày 6 tháng 06 năm 2011. Trải qua gần hai mươi năm phấn đấu và trưởng thành nhà trường đã không ngừng phát triển, từng bước ổn định và đi vào hoạt động có hiệu quả.

Trường có 1 hội đồng trường với 12 thành viên được thành lập đúng quy định.

Ban giám hiệu nhà trường gồm 3 đồng chí có năng lực và được bổ nhiệm theo đúng quy định.

Trường có cơ sở vật chất khá đảm bảo với 14 phòng học, trong đó 4 phòng chức năng, 16 phòng nội trú, 01 nhà bếp, và hệ thống các phòng hành chính, được trang bị khá đầy đủ, phục vụ khá tốt cho giảng dạy và học tập và chăm sóc nuôi dưỡng học sinh. Được sự quan tâm của UBND huyện Mường Chà, xã Na Sang và sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà cùng với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ giáo viên, học sinh. Trường PTDTBT THCS Na Sang đã hoàn thành PC GDTHCS mức độ 3 năm 2020 và được UBND tỉnh công nhận Trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 vào tháng 1 năm 2024.

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo, Thông tư 03/2023/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo; Trường PTDTBT THCS Na Sang thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn xã Na Sang: Giảng dạy, huy động trẻ em lứa tuổi THCS đến trường; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục THCS. Dưới sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, chính quyền địa phương, đặc biệt Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà, cùng với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ giáo viên, học sinh nhà trường, chất lượng giáo dục đã có những chuyển biến rõ rệt, cụ thể:

Chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh luôn đảm bảo và ngày một nâng cao. Hàng năm nhà trường đều có học sinh giỏi cấp huyện trở lên.

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm học.

Công tác thu chi tài chính của nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc theo đúng nguyên tắc tài chính.

Với những nỗ lực đó nhà trường đã đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận: Từ năm 2014 đến nay nhà trường luôn duy trì danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, nhiều lần được UBND tỉnh tặng Bằng khen, hàng năm 100% giáo viên, nhân viên LĐTĐ, nhiều cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được tặng Giấy khen, Bằng khen. Đặc biệt năm học 2021-2022 nhà trường được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Tuy nhiên, để đáp ứng được yêu cầu của giáo dục trong giai đoạn hiện nay, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới, tích cực hòa nhập, giao lưu học hỏi, tiếp cận, tiếp thu những kiến thức, những kinh nghiệm tiên tiến của trường bạn về áp dụng vào trường mình một cách phù hợp, hiệu quả. Một yêu cầu đặt ra với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh trường PTDTBT THCS Hòa Ngãi là phải luôn luôn cố gắng, học hỏi để duy trì, nâng cao chất lượng trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia trong các năm học tiếp theo.

II. Đội ngũ nhà giáo cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên tính đến 31/07/2024.

	TS	Nữ	DT	Đảng viên	Trình độ chuyên môn						Biên chế	Hợp đồng
					ThS	Đ H	C Đ	T C	S C	CQ ĐT		
1. Ban giám hiệu												
Hiệu trưởng	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	0	0	2	1	1	0	0	0	0	2	
2. GV giảng dạy												
- Văn, Sử, GDCD	7	7	2	7	1	6	0	0	0	0	7	
- Toán, Lý, CN	6	3	1	5	0	6	0	0	0	0	6	
- Sinh, Hoá, Địa	6	6	1	5	0	6	0	0	0	0	6	
- Tin	2	1	0	1	0	2	0	0	0	0	2	
- Thể dục	3	1	2	3	1	2	0	0	0	0	3	
- Ngoại ngữ	3	2	1	3	1	2	0	0	0	0	3	
- Âm nhạc	1	1	0	1	0	1	0	0	0	0	1	
- Mỹ thuật	1	1	0	1	0	1	0	0	0	0	1	
3. TPT Đội TNTP HCM Bán chuyên trách	1	0	1	1	0	1	0	0	0	0	1	
4. Nhân viên	5	3	4	2	0	1	0	2	0	2	5	
Thiết bị	1	1	1	1	0	1	0	0	0	0	1	
Thư viện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Y tế	1	1	1	1	0	0	0	1	0	0	1	
Kế toán	1	1	1	0	0	0	0	1	0	0	1	
Văn thư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Bảo vệ	2	0	1	0	0	0	0	0	0	2	2	

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trong đó 27% trên chuẩn, và đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên,

- 100% cán bộ giáo viên hoàn thành các chương trình bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

III. Cơ sở vật chất.

Hiện nay cơ sở vật chất của nhà trường đã được đầu tư CSVC tương đối khang trang và sạch sẽ:

- Phòng học: tổng số 14 trong đó: 9 phòng kiên cố, 5 phòng bán kiên cố
- Phòng học bộ môn gồm: 1 Phòng tin học, 01 phòng Ngoại ngữ, 02 phòng KHTN.
- Phòng hỗ trợ học tập: 1 Phòng Thư viện, 1 phòng thiết bị.
- Phòng quản trị hành chính: 1 phòng BV.
- Phòng phụ trợ: 3 phòng Tổ CM, 1 phòng y tế & tư vấn tâm lý và hỗ trợ học tập cho học sinh, 1 phòng Hội đồng, 2 phòng hiệu bộ.
- Phòng phục vụ sinh hoạt: 16 phòng ở nội trú HS, 1 phòng QL HS (phòng trực), 1 nhà bếp và kho, 1 nhà kho.
- Công trình phụ trợ: 1 nhà VS của GV; 2 nhà VS của HS; 1 công trình cấp nước sinh hoạt (nước nguồn) 2 công trình giếng đào; có cổng trường, tường rào, sân TDTT của HS...
- Đất: Tổng diện tích đất là 5000 m² diện tích tối thiểu cho 1 học sinh là 10 m²/học sinh, đảm bảo theo quy định.
- Số thiết bị giáo dục phục vụ cho công tác dạy và học đảm bảo và đạt 70% số thiết bị đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018.
- Sách giáo khoa được lựa chọn và sử dụng bộ sách “Kết nối tri thức” của nhà xuất bản Giáo dục, môn tiếng Anh bộ sách “Cánh buồm” để thực hiện giảng dạy trong nhà trường.

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục.

Năm học 2023-2024 nhà trường đã lập tờ trình và thực hiện đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia

Kết quả trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 02 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 1 năm 2024.

Đạt chuẩn PCGD THCS Mức độ 3 năm 2020.

V. Kết quả hoạt động giáo dục.

Năm học 2023-2024 nhà trường tuyển sinh được 142 em đạt 100,2% vào lớp 6 với phương thức tuyển sinh là xét tuyển.

Thực hiện nghiêm kế hoạch giáo dục của nhà trường với các khối 6,7,8 thực hiện chương trình GDPT 2018, khối 9 thực hiện chương trình trường học mới, đảm bảo kế hoạch và mục tiêu đặt ra.

Trong năm học nhà trường đã xây dựng các quy chế dân chủ, quy chế chuyên môn, quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa nhà trường và xã hội nhằm nâng cao chất lượng công việc, giáo dục đạo đức học sinh.

Năm học 2023-2024:

Tổng số học sinh: 460 trong đó có 12 lớp (2 lớp 9; 3 lớp 8; 3 lớp 7; 4 lớp 6) đạt 100% kế hoạch giao.

- Về chất lượng giáo dục học sinh trong năm học 2023 - 2024:

+ Kết quả chuyển lớp thẳng: $459/460 = 99,8\%$

+ Tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS: $86/86 = 100\%$

- Đối với lớp 6,7,8:

Kết quả rèn luyện:

Xếp loại Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
309	289	77,3	77	20,6	8	2,1	0	0

Kết quả học tập:

Xếp loại Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
374	26	7	152	40,6	193	51,9	2	0,5

- Đối với lớp 9:

Phẩm chất:

Lớp	TS HS	Phẩm chất					
		T	%	Đ	%	CCG	%
9	86	77	89,5	8	9,3	1	1,2

Năng lực:

Lớp	TS HS	Năng lực					
		T	%	Đ	%	CCG	%
9	86	8	9,3	74	86	4	4,7

- Năm 2023-2024 có 72% học sinh TN THCS tham gia thi tuyển sinh và trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT và TTGD TX trên địa bàn huyện và tỉnh.

* Tham gia các cuộc thi:

+ Học sinh giỏi VH khối 9 cấp trường : 9 em (2: ba và 7: KK), cấp huyện: 2 giải KK

+ HSG Olympic 6,7,8 cấp trường đạt 27 giải (9 giải 3, 16 KK); cấp huyện đạt 14 giải (2 giải Ba, 12 giải KK)

+ Cuộc thi NCKHKT cấp trường 7 SP (3 Nhì; 4 Ba), cấp huyện 3 SP (1 nhì, 2 ba);

+ Cuộc thi STTTN NĐ cấp trường 5 SP (1 giải A, 2 giải B, 2 giải C), cấp huyện 4 SP (1 giải A, 2 giải B, 1 KK), cấp tỉnh 2 SP (1 giải A, 1 Giải B) 1 SP tiếp tục tham gia thi cấp quốc gia

VI. Kết quả tài chính.

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng;
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng;
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng

b) Quyết toán chi ngân sách:

Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng;

Dự toán được giao trong năm: 0 đồng,

trong đó: + Dự toán giao đầu năm: 9.524.150.000 đồng;

+ Dự toán bổ sung trong năm: 0 đồng; (bổ sung chưa có)

- Kinh phí thực nhận trong năm: 9.524.150.000 đồng;

- Kinh phí quyết toán: 5.976.081.000 đồng; (đã chi từ tháng 1-tháng 8/2024)

- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng.

- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng;

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 3.548.069.000 đồng

VII. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác.

Không

Nơi nhận

- Website;
- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hải Cường